TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày 24 -03-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Trần Văn Hân
2. Ngô Trọng Thế

- *Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hiền*- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà*: Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2020 tại Hội trường Tòa án huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về tội "Đánh bạc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /2020/HSST- QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Văn H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1970 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; trú tại: tại xóm 3, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Q; sinh năm 1949; vợ: Đinh Thị T; sinh năm: 1972; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004; gia đình có 07 anh chị em, H là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 10/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay có mặt tại phiên tòa.

2**. Trần Xuân T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1970 huyện Yên Thành, Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 2, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ng; (đã chết) và bà Phan Thị H;(đã chết); vợ: Lê Thị V; sinh năm:

1970; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2006; gia đình có 09 anh chị em, Bị cáo T là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án 25/HSST năm 2015, của Tòa án huyện Yên Thành; Bản án phúc thẩm số 114/2015/HSPT ngày 24/8/2015 y án: xử phạt 03 (ba) tháng tù về hành vi đánh bạc đã chấp hành xong toàn bộ Bản án 01/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 10/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. **Chu Văn Th**, tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1973 huyện Yên Thành, Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Tân trung, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Chu Văn Ng(đã chết) và bà Phùng Thị T(đã chết); vợ: Bùi Thị V, sinh năm 1973; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; gia đình có 06 anh chị em, Th là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 10/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. **Đặng Viết Đ**, tên gọi khác: không sinh ngày 26 tháng 6 năm 1970 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; trú tại: tại xóm Thị Tứ, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Viết Tr (đã chết); và bà Lê Thị T (đã chết); vợ: Bùi Thị Ng; sinh năm: 1971; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2011; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2019 đến ngày 10/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 04 tháng 12 năm 2019 sau khi dự tiệc đám cưới anh Đặng Viết Đ ở Thị Tứ , xã Tân Thành, huyện Yên Thành, Trịnh Văn H nói với Đặng Viết Đ, Chu Văn Th và Trần Xuân T " ta về nhà tui làm hồi bài cho vui" cả bốn bị cáo nhất trí. Về đến nhà bị cáo H thì thấy 01 chiếc chiếu cói đã trải sẵn, và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ một màu xanh và 01 màu đỏ trên cửa sổ nhà Bị cáo H , bốn bị cáo cùng đánh bài sát phạt bị cáo Th thua bằng tiền với hình thức đánh " Liêng" cụ thể: Trước khi chia bài cho mỗi người 03 quân bài tú lơ khơ thì mỗi người phải bỏ xuống chiếu 10.000 đồng gọi là tẩy và tố không quá 50.000 đồng, luật chơi do các bị cáo tự quy định với nhau là những người chơi

có những lựa chọn bỏ bài còn gọi là úp bài không theo ván chơi(cách tính điểm sáp là ba quân bài giống nhau, Liêng là những con bài liên tiếp nhau như 6,7,8, và chín điểm là cộng ba con bài lại có tổng đuôi là chín), còn người nào theo thì phải bỏ tiền vào bằng giá trị số tiền người đặt tiền trước đó hoặc tố thêm tiền, nếu người nào có bài tính số điểm cao nhất là bị cáo Th kết thúc ván chơi và được lấy tất cả tiền tại chiếu về, và tiếp tục ván bài khác.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bài sát phạt bị cáo Th thua bằng tiền tại nhà Trịnh Văn H thì bị tổ công tác công an huyện Yên Thành bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.130.000 đồng, 01 chiếc chiếu cói, 02 bộ bài tú lơ khơ một màu xanh và 01 màu đỏ; thu giữ trong người Đặng Việt Bị cáo Đ 4.900.000 đồng; thu giữ trong người Chu Văn Th 370.000 đồng.

Qua đấu tranh các bị cáo khai rõ, khi vào đánh Bị cáo H sử dụng 7.300.000 đồng để đánh bạc, Bị cáo Đ có 5.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Bị cáo Th có 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Bị cáo T có 400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà Bị cáo H , Bị cáo Đ , Bị cáo Th và Bị cáo T sử dụng vào việc đánh bạc là 9.400.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 13.400.000 đồng, 02(hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 (một) chiếu cói. Hiện, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đặng Viết Đ 4.000.000 đồng đã tạm thu giữ trong người Bị cáo Đ là số tiền không liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình và vật chứng vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 24/CT - VKS - HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Yên Thành Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Bị cáo H , Bị cáo Đ , Bị cáo Th và Bị cáo T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thử thách từ 16 đến 20 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Th từ 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thử thách từ 14 đến 16 tháng

Xử phạt bị cáo Đặng Viết Đ từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thử thách từ 12 đến 14 tháng.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 (một) chiếu cói. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.400.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo đều trình bày hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét về chứng cứ xác định tội danh:* Lời khai của các Bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Bản tự khai, cung của các bị cáo có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội đối với các bị cáo*: Các bị cáo nhận thức được Đánh bạc là một tệ nạn xã hội được Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, nếp sống văn minh và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo phạm tội với tính chất giản đơn không chuyên nghiệp, tự phát, không có sự bàn bạc trước, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn.

Đối với bị cáo Trần Xuân T đã bị Tòa án kết tội về hành vi này, nhưng đã được xóa án tích.

Xét về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trịnh Văn H, Chu Văn Th, Đặng Viết Đ là người trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc tuy không lớn nhưng cần phải xử lý nghiêm. Song xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự có các tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Trịnh Văn H được Chủ tịch UBND xã Tân Thành tặng giấy khen trong phong trào xây dựng nông thôn mới, Chu Văn Th, Đặng Viết Đ có bố, mẹ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng Huân, Huy chương. Các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Xuân T có các tình tiết giảm nhẹ, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất; được ban công an và UBND xã Tân Thành có công văn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt vì có công trong đoàn kết dân tộc giữa Giáo dân và cộng đồng, xây dựng tốt đời đẹp đạo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà giám sát, giáo dục các bị cáo tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4].*Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5].*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 (một) chiếu cói. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.400.000 đồng.

[6].*Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H, Đặng Việt Đ , Chu Văn Th, Trần Xuân T phạm tội "Đánh bạc".

+ Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 18 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 ngày đã tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Bị cáo T còn phải chấp hành 17(mười bảy) tháng 12(mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 20 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 ngày đã tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H còn phải chấp hành 19(mười chín) tháng 12(mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn Th 10 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 ngày đã tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H còn phải chấp hành 09(chín) tháng 12(mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đặng Viết Đ 08 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 ngày đã tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo H còn phải chấp hành 07(bảy) tháng 12(mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ các bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao cho Uỷ ban nhân dân nơi bị cáo cư trú cùng với gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ một phần thu nhập của mỗi bị cáo Trịnh Văn H, Trần Xuân T, Đặng Viết Đ, Chu Văn Th mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: 500.000(Năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 (một) chiếu cõi (đã qua sử dụng). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.400.000 đồng. (Chi tiết như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập giữa Công an huyện Yên Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 27/02/2020).

Về án phí: Buộc Trịnh Văn H, Đặng Viết Đ, Chu Văn Th, Trần Xuân T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Vnđ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bị cáo có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thành;
- VKS nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh NA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Ngô Trọng Thế Phạm Thái Dương